

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 42

Phẩm 14: NHẬT TẠNG

PHẦN 8: TINH TÚ (2)

Bấy giờ, Tiên nhân Thù-trí-a-la-bà nói với chư Thiên:

–Tiên nhân Khư-lô-sất-tra ở thời quá khứ cũng từng tạo nghiệp ác. Vì thế khi làm người, nửa người là hình thú. Song nhờ diệu lực của Từ bi, tội kia được tiêu, thọ thân đoan nghiêm như Đế Thích.

Lại nói với các loài rồng:

–Nhờ phước đức nên được làm thầy của chư Thiên như các Tiên nhân, có thể chỉ dạy những lời sâu xa chân thật. Các người biết! Sau khi Khư-lô-sất-tra, có thân đoan nghiêm như Đế Thích.

Các hàng trời, người đều vui mừng, chấp tay, thành kính thưa:

–Xin Thánh nhân nói rõ mọi việc nơi quá khứ cho chúng tôi biết, giảng rõ về sự vận hành, những việc có liên quan của các vì sao.

Tiên nhân đáp:

–Các người hãy lắng tâm nghe! Nhờ sức Từ bi, ta được thân người đoan nghiêm. Nay vì lòng thương yêu, ta sẽ nói rõ mọi việc trong một năm, để các người có được mắt sáng.

Thế rồi Tiên nhân nói rõ về các ngôi sao từ ngày đầu đến ngày cuối của một tháng:

–Theo các vị thì sao Mão là ngôi sao tối tôn phải không?

–Đúng vậy? Đúng vậy! Ngôi sao Mão là ngôi sao tối tôn, là cháu ngoại của Đại Oai đức thiên. Có sáu ngôi sao vận hành trong hư không, sao đó là hơn hết.

Tiên nhân Khư-lô-sất-tra bảo: “Bắt đầu là sao Mão cuối cùng là sao Vị. Các sao đó cứ tuần tự vận hành không dừng. Ta sẽ nói về số lượng sát-na. Một ngàn sáu trăm sát-na là một ca-la. Sáu mươi ca-la là một mạc-hô-luật-đa. Ba mươi mạc-hô-lục-đa là một ngày đêm. Sao Vị xấu ác, phóng túng như trời Thủ-la nhưng lại có thể đem đến sự an ổn cho bốn phương. Trời, người các vị chớ hiềm trách. Vì hình pháp

nghiêm là bảo hộ chúng sinh.”

Các Tiên nhân thưa:

–Đúng vậy, đúng vậy! Như Thánh nhân nói hình pháp nghiêm là để bảo hộ chúng sinh.

Vào tháng sao Vị hợp, người bệnh dù nặng dù nhẹ đều khó điều trị, đứa bé sinh vào ngày này tánh tình sân, ác, bướng, khó điều phục, nhưng có địa vị hơn người. Vào các ngày có bốn sao Cang, Hư, Sâm, Vị không nên xuất trận, không được cắt tóc, cạo râu. Vào ngày của ba sao Tất, Ngưu, Chẩn thì nên chiến đấu, đi xa, cắt tóc, gội đầu. Ngày của các sao Liễu, Trương có thể làm mọi việc. Cầu của cải vật dụng nên chọn ngày của ba sao Mão, Dực, Đẩu. Cũng còn làm các việc như uống thuốc, giữ giới, bố thí, may y phục, làm đồ trang sức. Ngày của bốn sao Chủy, Giác, Nữ, Thất tinh nên đi lại an ổn. Ngày của ba sao Đế, Ngụy, Tỉnh có thể làm việc ác. Ngày của các sao Phóng, Liễu, Tâm lâu, Thất tinh, Trương nên tạo kiêu, làm giường, xe, y phục, cần nối kết sự hiểu biết. Ngày của sao Mão nên nhanh chóng làm mọi việc, vì sự vận hành của nó mau chóng như lửa. Nếu bị bệnh vào ngày này, nên cúng bằng váng sữa, sau bốn ngày bệnh sẽ khỏi. Người sinh vào ngày này sẽ giàu có. Ngày của các sao Đẩu, Phòng, Hư, Liễu, Thất không nên làm việc, chỉ có thể chiến đấu với kẻ địch. Mọi việc tốt xấu đều nên làm vào các ngày của ba sao Tỉnh, Đê, Dực. Ngày của sao Tất là ngày tự tại. Ngày của ba sao Tỉnh, Đê, Ngụy mà có sao Mão mọc thì không nên đi xa, lâm trận, dù là việc gấp cũng không nên làm. Ngày của ba sao Nữ, Giác, Chủy cũng là ngày rất xấu. Tranh biện vào ngày của sao Dực sẽ được chiến thắng, dù cứng, mềm đều được hòa hợp. Ngày của các sao Chẩn, Ngưu không tìm được bạn, có thể làm các việc như uống thuốc, chế thuốc, xuất gia, bố thí, may y phục, làm đồ trang sức, giường, ghế. Đi lại vào ngày của các sao Sâm, Hư, Cang được an ổn. Ngày của ba sao Quý, Vĩ, Thất nên cùng với kẻ khác làm việc xấu. Ngày của các sao Thất tinh, Tâm, Phòng, Liễu, Bích nên kết hôn, đóng xe, làm giường. Ngày của sao Sâm cũng rất tốt, nhưng làm việc cần có lòng từ, sao Tất thuộc tánh nước nên làm việc nhu hòa vào ngày sao thứ hai. Ai bệnh vào ngày này nên đốt hương khẩn vái, năm ngày sau bệnh sẽ khỏi. Người sinh vào ngày này sẽ giàu có an ổn. Người đầu thai vào ngày của các sao Ngưu, Khuê, Thất tinh, Tâm sẽ là người ít đức, thường làm việc xấu. Vào ngày của các sao Vĩ, Quý, Thất không nên làm việc gì. Vào ngày của các sao Cang, Hư chỉ nên đấu tranh. Làm việc vào

ngày sao Chấn sẽ tốt. Ngày các sao Chủy, Giác, Nữ nên làm mọi việc. Đi lại chọn ngày của các sao Tỉnh, Đê, Ngụy, làm ác nên làm vào ngày của các sao Phòng, Liễu, Bích. Kết bạn, cưới hỏi, làm giường, xe, đều nên chọn ngày của các sao Đẩu, Ky, Lâu, Vị, Thất, Dực. Vào ngày thứ bốn sao Chủy, nên làm mọi việc vì sẽ sớm thành tựu. Ai bệnh vào ngày này nên cúng vừng đậu, tám ngày sau sẽ hết bệnh. Người sinh vào ngày này sẽ mạnh mẽ, giàu có, người mẹ nên phòng hộ việc ác. Người đầu thai vào ngày của các sao Nữ, Lâu, Đẩu, Trương sẽ là người ác. Không được chiến đấu, kiện quan, đi xa, dù là việc cần vào ngày các sao Mão, Phòng, Liễu. Làm ác nên chọn ngày của các sao Đê, Tỉnh, Ngụy. Làm mọi việc dù cứng mềm đều nên chọn ngày sao Giác. Thành công sẽ chọn ngày sao Sâm, sự bất hòa sẽ đến vào ngày sao Cang, Hư. Đi lại nên chọn ngày các sao Quỷ, Vĩ, Thất. Làm ác nên chọn ngày của sao Tâm, Khuê, Thất tinh. Kết bạn, cưới hỏi, làm việc tốt nên chọn ngày của các sao Chấn, Vị, Tất, Ngưu, Ky.

Ngày năm: Sao Sâm, nên làm mọi việc ác, ít thành công trong kinh doanh. Người bệnh vào ngày này nên dùng vừng bơ tười cúng bốn phương, sau mười ngày bệnh sẽ khỏi. Người sinh vào ngày này thông minh, nhưng độc ác, chết vì tham tiền của, vì trộm cướp. Vào ngày các sao Hư, Tâm, Khuê, Dực, Đẩu, Vị, người sinh và người đầu thai đều khó khăn. Không nên làm việc gì vào các ngày của sao Quỷ, Vĩ, Thất. Ngày của sao Cang nên làm việc nhẹ nhàng, ngày của bốn sao Đê, Ngụy, Tỉnh, Khuê là ngày tự do làm.

Ngày sáu: Sao Tỉnh làm việc ác, phán quyết. Người bệnh vào ngày này nên sao hoa gạo cúng để cúng Nhật thiên, sau tám ngày bệnh sẽ khỏi. Người sinh và đầu thai vào ngày này rất thích hợp việc cày cấy làm giàu, nuôi súc vật, voi, ngựa, dê. Ngày sao Bích không nên làm bất cứ việc gì. Làm việc vào ngày sao Liễu, Phòng thì thường bị hao tổn. Chọn ngày của sao Đê, Quỷ, Sâm, Vĩ để làm mọi việc thì sẽ được như ý. Đi lại nên chọn ngày sao Tâm, Tỉnh, Khuê. Kết bạn giao tình nên chọn ngày sao Đẩu, Dực, Khuê. Sẽ rất khó khăn nếu làm việc vào ngày sao Cang, Tất, Chủy, Hư.

Ngày thứ bảy: Sao Quỷ nên nhu thuận để không mất pháp lành. Người bệnh vào ngày nên cúng đường vàng lên Tuế tinh, năm ngày sau bệnh sẽ khỏi. Người sinh vào ngày này biết giữ giới, thích làm lành, sẽ làm quan lớn, thường khuyên nhà vua trị dân bằng pháp lành. Việc cưới hỏi rất khó cần sự kiên nhẫn mới thành. Người thọ thai vào ngày các sao Thất, Quỷ, Dực, Đẩu, Lâu sẽ rất tốt. Ngày của các sao Tất, Giác,

Nữ là ngày nhiều trở ngại. Không nên làm việc vào ngày của các sao Thất tinh, Tâm, Khuê vì sẽ không thành, còn hao tài tổn của. Nên làm vào ngày sao Quý vì sẽ thành công. Ngày của sao Phòng là ngày có nhiều lợi ích. Không nên làm việc vào ngày các sao Bích, Liễu vì sẽ không như ý. Đi lại nên chọn ngày sao Trương. Ngày sao Lâu, Ky là ngày nhiều chướng ngại. Làm việc giao hảo nên chọn ngày sao Chấn, Ngưu, Mão, Cang, Chủy, Sâm, Hư. Sẽ được nhiều lợi ích nếu làm việc vào ngày sao Cang, Ngụy.

Ngày tám: Sao Liễu có thể làm mọi việc ác, đối với thế gian như Diêm-la vương. Người bệnh vào ngày này không thể cứu chữa. Người sinh vào ngày này thường sân hận, không Từ bi, làm nhiều việc xấu, bị nhiều người ghét, hủy hoại pháp lành, thích săn bắn. Đầu thai nên chọn ngày sao Bích, Ngưu vì rất tốt. Đầu thai ngày sao Chấn, Mão sẽ không tốt, không nên làm việc vào ngày các sao Chủy, Hư, Cang, Trương vì không thành. Nên làm vào ngày các sao Ky, Lâu, Phòng. Đi lại nên chọn ngày sao Tâm, Thất Tinh, Vị. Học nghề nên chọn ngày các sao Dực, Đẩu, Nữ. Kết bạn nên chọn ngày các sao Giác, Đẩu, Ngụy, Vĩ, Tất, Đê, Sâm, Tỉnh, Thất.

Ngày chín: Thất tinh, nhu thuận, hòa nhã với mọi loài. Người bệnh vào ngày này nên cúng tổ tiên bằng dầu vừng hòa với cơm tấm, sau tám ngày bệnh sẽ khỏi. Người sinh vào ngày này rất nhiều phước đức, thích làm lành nhưng lại thích nói dối. Nếu muốn bảo vệ mình thì thận trọng không nên nói dối, thành công trong nhiều việc. Người đầu thai vào ngày các sao Tâm, Khuê, Đê sẽ nghèo khổ. Thọ thai vào ngày các sao Sâm, Ngụy, Tất sẽ không tốt, thường làm ác. Thọ thai vào ngày các sao Dực, Vị, Đẩu sẽ tự tại, được nhiều của cải, không nên làm việc vào ngày các Sao Lâu, Trương, Ky vì ít thành công. Đi lại nên chọn ngày các sao Chấn, Ngưu, Mão, Đê.

Ngày mười: Sao Trương, nhu thuận, an ổn ở thế gian. Người bệnh vào ngày này nên cúng thần bằng trái Tần-bà, bơ tươi, sau bảy ngày bệnh sẽ khỏi. Người sinh vào ngày này thích trang sức, tham dục, say sưa, cần thận trọng trước đám đông. Người thọ thai vào ngày sao Lâu, Tỉnh, Hư, Cang, Chủy, sẽ rất độc ác. Ngày sao Mão, Chấn, Ngưu là ngày có nhiều trở ngại. Sẽ không toại nguyện, nếu cần xin vào các ngày sao Vị, Đẩu. Thọ thai vào ngày sao Đê sẽ trừ chướng ngại. Đi lại nên chọn ngày các sao Cang, Sâm, Tất, Nữ. Không nên kết bạn vào ngày các sao Liễu, Khuê, Quý, Tâm, Phòng, Bích.

Ngày mười một: Sao Dực, làm hai việc: Dưa nịnh, nhu thuận. Người bệnh vào ngày này nên cúng đậu xanh, đen, mười ngày sau sẽ khỏi. Người sinh vào ngày này ngu si, tham lam, keo kiệt.

Ngày mười hai: Sao Chấn, làm ác sẽ thành. Người bệnh vào ngày này nên cúng váng sữa, sau năm ngày sẽ khỏi bệnh. Người sinh vào ngày này giàu có, dùng được năm thứ gươm dao, trộm cướp, hại người, hoặc tu thiện, bố thí, đi lại luôn được an ủi.

Ngày mười ba: Sao Giác, độc ác. Người bệnh vào ngày này nên cúng bằng đậu chưng, sau sáu ngày sẽ khỏi bệnh. Người sinh vào ngày này thích ca hát, biết bố thí, lại tham sắc, kính người có trí.

Ngày mười bốn: Sao Cang, làm ác. Người bệnh vào ngày này khó cứu trị, nên cúng tế thần bằng mật hoa, sau hai mươi lăm ngày sẽ khỏi bệnh. Người sinh vào ngày này giỏi tính toán, giàu có, tham lam, không biết bố thí, hay sân hận.

Ngày mười lăm: Sao Đê làm ác, mọi người nể sợ. Người bệnh vào ngày này nên cúng hoa lên thần, sau mười lăm ngày sẽ khỏi. Người sinh vào ngày này có thế lực, giàu có, tham dục.

Kế đó Tiên nhân nói về sự hòa hợp giữa các sao trong các ngày của mười hai tháng. Ví như nửa cuối tháng chín, ngày một: Sao Tất; ngày hai: Sao Chủy; ngày ba: Sao Sâm; ngày bốn: Sao Tỉnh; ngày năm: Sao Quỷ; ngày sáu: Sao Liễu; ngày bảy: Sao Tỉnh; ngày tám: Sao Trương; ngày chín: Sao Dực; ngày mười: Sao Chấn; ngày mười một: Sao Giác; ngày mười hai: Sao Cang; ngày mười ba: Sao Đê; ngày mười bốn: Sao Phòng; ngày mười lăm: Sao Tâm. Nửa đầu tháng chín, ngày một: Sao Vĩ; ngày hai: Sao Ky; ngày ba: Sao Đẩu; ngày bốn: Sao Ngưu; ngày năm: Sao Nữ; ngày sáu: Sao Hư; ngày bảy: Sao Ngụy; ngày tám: Sao Thất; ngày chín: Sao Tích; ngày mười: Sao Khuê; ngày mười một: Sao Lũ; ngày mười hai: Sao Vị; ngày mười ba: Sao Mão; ngày mười bốn: Sao Tất; ngày mười lăm: Sao Chủy. Mười bốn thời ban ngày, mười sáu thời ban đêm. Giữa ngọ, ánh mặt trời dài bằng tám bước chân người, thuộc sao Chủy. Khi mặt trời đi về phương Nam, sao Mão vận hành vào ba đêm, sao Vĩ ở vào lúc trước mặt trời mọc. Tháng chín là tháng tôn kính của chư Thiên, mọi việc thành bại đều do đó, thần bản làm chủ tháng này. Cứ thế tuần tự nêu rõ cả mười hai tháng trong năm.

Tiên nhân lại bảo chư Thiên:

–Mỗi tháng đều có một vị làm chủ, các vị có thể cứu bốn loài chúng sinh: Loài trên mặt đất: Người, rồng, Dạ-xoa, trùng. Vì tạo an lạc cho mọi loài nên đã bố trí mỗi sao đều có bộ phận riêng, tùy từng nơi

mà có sự vận hành. Đó là các tháng trong năm. Về sáu thời, hai tháng một, hai: Huyền noãn thời mùa nắng ấm; hai tháng ba, bốn: Chủng tác thời (trồng trọt); hai tháng năm, sáu: Cầu mưa; hai tháng bảy, tám: Các vật sắp chín; hai tháng chín, mười: Rét; hai tháng mười một, mười hai: Tuyết lớn. Có tám ngôi sao lớn, hai mươi tám ngôi sao nhỏ. Theo các vị, cách sắp xếp của ta có hợp không? Các vị hãy nói rõ ý mình.

Nghe vậy tất cả Trời, Tiên, A-tu-la, Rồng, Khẩn-na-la đều chấp tay thưa:

–Đại tiên là Bậc tối tôn trong trời người, không ai hơn được, đủ cả trí tuệ Từ bi, trải qua vô số kiếp thương yêu chúng sinh, đủ phước báo, trọn nguyện, công đức như biển, biết rõ mọi việc ở ba đời. Trong trời người không ai có trí tuệ như vậy. Tất cả các pháp về sát-na, ngày đêm, thời, tháng đủ thiếu, sao lớn nhỏ, lịch cả năm không ai có thể làm được. Chúng tôi đều tùy thuận với cách sắp xếp đó. Hay thay! Đại đức đã tạo an ổn cho chúng sinh.

Tiên nhân nói:

–Ta đã nói xong về các pháp đó.

Lại đặt bốn đại Thiên vương ở bốn phương của núi Tu-di để cai quản chúng sinh. Thiên vương Tỳ-sa-môn ở phương Bắc, trong cõi này phần nhiều là Dạ-xoa, Thiên vương Tỳ-lưu-trà câu ở phương Nam, cõi này phần nhiều là Cư-bàn-trà; Thiên vương Tỳ-lưu-bác-xoa ở phương Tây cai quản các loài rồng; Thiên vương Đề-đâu-lệ-trá ở phương Đông cai quản loài Càn-thát-bà. Ở bốn góc và các thành ấp, xóm làng đều có quỷ thần bảo vệ.

Khi Tiên nhân nói pháp xong, các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, đều khen ngợi, vui mừng khôn xiết, ngày đêm cúng dường mọi vật cho Tiên nhân. Vô số kiếp sau, có một Tiên nhân ra đời tên Già-lực-già, lại nói về sự vận hành của sao, tháng đủ thiếu, thời tiết. Bấy giờ, các loài rồng dốc hết tâm lực cúng dường vật dụng cho Tiên nhân Quang Vị ở núi Khư-la-đề là trụ xứ của Thánh nhân.

